

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH TRÀ VINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 16/2019/HS-ST.

Ngày 16/5/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lý Thanh Lâm.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Được.

Ông Huỳnh Văn Dương.

Thư ký phiên tòa: Ông Quảng Thanh Trung, là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa:
Ông Hứa Văn Biên - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2019. Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 17/2019/TLST - HS, ngày 18 tháng 4 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2019/QĐXXST-HS, ngày 02 tháng 5 năm 2019 đối với:

Bị cáo Nguyễn Hữu Đ, sinh ngày 07/10/1998, nơi sinh tại tỉnh Trà Vinh. Nơi cư trú: Ấp N, xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn : 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn U, sinh năm 1976 và bà Nguyễn Thị Thu N, sinh năm 1976; anh, chị, em ruột gồm có 02 người (*kể cả bị cáo*) lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 2004; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 15/02/2019 đến nay, bị cáo có mặt.

Bị hại: Ông Thạch Hồng R, sinh năm 1977. Địa chỉ: Ấp S, xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh, (*chết ngày 04/02/2019 do tai nạn giao thông*).

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

- Bà Kim Thị N, sinh năm 1958. Địa chỉ: Ấp S, xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Có mặt.

- Bà Thạch Thị Ngọc H, sinh năm 1978.

- Em Thạch Minh H, sinh ngày 25/6/2003. *Người đại diện hợp pháp của Thạch Minh H:* Bà Thạch Thị Ngọc H, sinh năm 1978, là mẹ ruột làm người đại diện. Cùng địa chỉ: Ấp K, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

Bà Thạch Thị Ngọc H ủy quyền cho: Bà Kim Thị N, sinh năm 1958. Địa chỉ: Ấp S, xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh, làm người đại diện, theo văn bản ủy quyền đề ngày 18/02/2019. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1997. Địa chỉ: Ấp B, xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Vắng mặt không có lý do.

- Ông Nguyễn Văn U, sinh năm 1976. Có mặt.

- Bà Nguyễn Thị Thu N, sinh năm 1976. Có mặt.

Cùng địa chỉ: Ấp N, xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Người phiên dịch: Ông Kim Na R – Nguyên Cán bộ Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện C, tỉnh Trà Vinh. Có mặt.

Vật chứng cần đưa ra xem xét tại phiên tòa gồm: Một giấy phép lái xe hạng A1, số: 840174000059, mang tên Nguyễn Hữu Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 03/02/2019, sau khi nhậu xong tại nhà bạn tên P, Nguyễn Hữu Đ điều khiển xe mô tô loại Sirius, hiệu Yamaha, màu đỏ đen, biển số 84F1-183.00 chở người ngồi sau Nguyễn Văn B để đi thành phố Hồ Chí Minh ăn tết, Nguyễn Hữu Đ điều khiển xe mô tô lưu thông chạy trên tuyến đường huyện số 23 đi ra tuyến đường huyện số 19 (*nay là đường tỉnh 912*) chạy theo hướng từ thị trấn M - thị trấn C, khi đến đoạn đường thuộc ấp S, xã M, huyện C, lúc này khoảng 19 giờ cùng ngày, Nguyễn Hữu Đ điều khiển xe mô tô chạy với vận tốc khoảng 60km/h, phát hiện phía trước cách khoảng 30 mét có ông Thạch Hồng R, sinh năm 1977, ngụ ấp S, xã M, huyện C đang đi bộ từ lề phải sang lề trái cùng với hướng xe Nguyễn Hữu Đ đang chạy, lúc này Nguyễn Hữu Đ vẫn tiếp tục điều khiển xe mô tô chạy lấn sang phần đường bên trái hướng đi để tránh và vượt qua mặt ông R nhưng tay cầm bên phải xe mô tô đã va chạm vào vùng lưng của ông R, làm người và phương tiện ngã trên mặt lộ nhựa.

Sau khi xảy ra tai nạn, Thạch Hồng R bị thương nặng được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa khu vực huyện C, sau đó chuyển đến Bệnh viện C, thành phố Hồ Chí Minh điều trị. Đến 15 giờ 20 phút ngày 04/02/2019 thì tử vong, còn Nguyễn Hữu Đ và Nguyễn Văn B chỉ bị thương tích nhẹ.

Căn cứ Bản kết luận giám định pháp y số 42/KLGD ngày 06/02/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Trà Vinh, kết luận: nguyên nhân chính dẫn đến Thạch Hồng R tử vong là do chấn thương sọ não nặng.

Hiện trường và kết quả khám nghiệm xác định:

- Hiện trường nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường cong, được trải nhựa bằng phẳng, có hai chiều xe chạy, có vạch phân tuyến đứt quãng, không có đường giao nhau, có biển báo hiệu chỗ ngoặt nguy hiểm. Mặt đường nơi xảy ra tai nạn rộng 5,5 mét.

- Vị trí các dấu vết được đo vào mép đường bên trái hướng thị trấn M – thị trấn C (*có biên bản khám nghiệm hiện trường và sơ đồ hiện trường kèm theo*).

- Vùng va chạm giữa xe mô tô biển số 84F1-183.00 và người đi bộ tên Thạch Hồng R nằm bên phần đường bên trái hướng thị trấn M – thị trấn C, trên tuyến đường huyện số 19 (*nay là đường tỉnh 912*) đoạn thuộc ấp S, xã M, huyện C, từ tâm vùng va chạm đến mép đường bên trái là 1,5 mét.

Qua kết quả khám nghiệm hiện trường và các tài liệu, chứng cứ thu thập được xác định: Nguyên nhân chính dẫn đến tai nạn giao thông là do Nguyễn Hữu Đ điều khiển xe mô tô biển số 84F1-183.00 đi không đúng phần đường quy định (*chạy sang phần đường bên trái hướng đi*) và không nhường đường cho người đi bộ qua đường, gây thiệt hại đến tính mạng của ông Thạch Hồng R. Đồng thời Nguyễn Hữu Đ điều khiển xe mô tô trong tình trạng đã có sử dụng rượu, bia, trong hơi thở có nồng độ cồn vượt quá mức quy định, theo kết quả máy đo nồng độ cồn của Cảnh sát giao thông là 0.522 mg/ 01 lít khí thở (*mức quy định cho phép là 0.25 mg/01 lít khí thở*). Hành vi của Nguyễn Hữu Đ đã vi phạm vào khoản 1 Điều 9, khoản 4 Điều 11, khoản 8 Điều 8 Luật giao thông đường bộ. Do đó Nguyễn Hữu Đ hoàn toàn có lỗi trong vụ tai nạn giao thông. Đối với ông Thạch Hồng R đi bộ từ lề phải sang lề trái để qua đường đúng quy định nên không có lỗi.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra Công an huyện C đã trao trả cho bà Nguyễn Thị Thu N (*mẹ ruột bị can*) gồm: 01 xe mô tô và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 84F1-183.00, do bà Nguyễn Thị Thu N đứng tên; 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Hữu Đ.

Vật chứng còn lại của vụ án: 01 giấy phép lái xe hạng A1, số 840174000059, mang tên Nguyễn Hữu Đ, do Sở giao thông vận tải tỉnh Trà Vinh cấp ngày 11/01/2017.

Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện hợp pháp của bị hại là bà Kim Thị N (*mẹ ruột bị hại*) yêu cầu bị can bồi thường các khoản chi phí mai táng, tổn thất tinh thần, cấp dưỡng tổng cộng là 110.000.000 đồng, bị can tác động cha ruột là ông Nguyễn Văn U bồi thường xong nên bà Kim Thị N không yêu cầu gì thêm. Đối với Nguyễn Văn B bị thương tích nhẹ, không yêu cầu bị can bồi thường chi phí điều trị nên không có cơ sở xem xét.

Tại bản Cáo trạng số: 15/CT-VKS-HS, ngày 17/4/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh đã quyết định truy tố bị can Nguyễn Hữu Đ về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Hữu Đ khai nhận: Khoảng 19 giờ ngày 03/02/2019, bị cáo điều khiển xe mô tô loại Sirius, hiệu Yamaha, màu đỏ đen, biển số 84F1-183.00 chở người ngồi sau Nguyễn Văn B chạy trên tuyến đường huyện số 19 (*nay là đường tỉnh 912*) hướng từ thị trấn M - thị trấn C, trong hơi thở có nồng độ cồn là 0.522 mg/01 lít khí thở, khi đến đoạn đường thuộc ấp S, xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh, bị cáo

điều khiển xe đi không đúng phần đường quy định (*chạy sang phần đường bên trái hướng đi*) và không nhường đường cho người đi bộ qua đường nên đã va chạm với ông Thạch Hồng R đang đi bộ qua đường từ lề phải sang lề trái hướng đi của bị cáo. Hậu quả làm Thạch Hồng R tử vong do chấn thương sọ não nặng.

Các biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung bị cáo khai là tự nguyện, đúng sự thật, không ai ép buộc, bị cáo thống nhất nội dung bản Cáo trạng, không có ý kiến bổ sung hay khiếu nại gì về nội dung bản Cáo trạng, mà hoàn toàn thống nhất với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Tại phiên tòa Kim Thị N là người đại diện hợp pháp của bị hại trình bày: Thạch Hồng R là con ruột của bà, ngày 03/02/2019 bị cáo điều khiển xe mô tô biển số 84F1-183.00 chạy va chạm Thạch Hồng R đang đi bộ qua đường dẫn đến tai nạn xảy ra, đến 15 giờ 20 phút, ngày 04/02/2019 thì Thạch Hồng R tử vong do chấn thương sọ não nặng. Về trách nhiệm hình sự bà làm đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Về trách nhiệm dân sự bà đã nhận số tiền bồi thường 110.000.000 đồng do bị cáo và ông U chi trả theo yêu cầu của bà. Nay bà không có yêu cầu gì thêm.

Tại phiên tòa ông Nguyễn Văn U trình bày: Ông là cha ruột của bị cáo, khi tai nạn xảy ra bị cáo đã tác động ông bồi thường cho bị hại với số tiền 110.000.000 đồng và đã chi trả bồi thường xong. Nay ông không có yêu cầu gì thêm.

Tại phiên tòa bà Nguyễn Thị N trình bày: Bà là mẹ ruột của bị cáo, Cơ quan điều tra Công an huyện C đã trả cho bà nhận 01 xe mô tô và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 84F1-183.00, do bà đứng tên và 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Hữu Đ. Nay bà không có yêu cầu gì.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên ông Hứa Văn Biên đại diện cho Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu Đ phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo tù 03 đến 04 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bà N là người đại diện hợp pháp cho bị hại không đặt ra yêu cầu bồi thường nên không xem xét giải quyết. Ngoài ra Kiểm sát viên còn đề nghị xử lý vật chứng và buộc bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Hữu Đ nói lời sau cùng: Bị cáo thừa nhận tai nạn giao thông đường bộ xảy ra ngày 03/02/2019, hậu quả ông R tử vong, bị cáo thấy mình hoàn toàn có lỗi gây ra tai nạn, có lỗi với gia đình bị hại, bị cáo ăn năn hối hận về hành vi của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] - Tính hợp pháp của các hành vi và quyết định tố tụng: Về hành vi quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] - Những chứng cứ xác định bị cáo có tội: Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Hữu Đ khai nhận vào khoảng 19 giờ ngày 03/02/2019, bị cáo điều khiển xe mô tô loại Sirius, hiệu Yamaha, màu đỏ đen, biển số 84F1-183.00 chở người ngồi sau Nguyễn Văn B chạy trên tuyến đường huyện số 19 (*nay là đường tỉnh 912*) hướng từ thị trấn M - thị trấn C, trong hơi thở có nồng độ cồn là 0.522 mg/01 lít khí thở, khi đến đoạn đường thuộc ấp S, xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh, bị cáo điều khiển xe đi không đúng phần đường quy định (*chạy sang phần đường bên trái hướng đi*) và không nhường đường cho người đi bộ qua đường nên đã va chạm với ông Thạch Hồng R đang đi bộ qua đường từ lề phải sang lề trái hướng đi của bị cáo. Hậu quả làm Thạch Hồng R tử vong do chấn thương sọ não nặng.

Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với các biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung, sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm hiện trường, cùng với các chứng cứ khác có được trong hồ sơ vụ án. Từ đó có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Hữu Đ đã phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xét bản Cáo trạng số: 15/CT-VKSCN, ngày 17/4/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh truy tố bị cáo về tội danh và khung hình phạt nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3] - Tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi vì xe mô tô là nguồn nguy hiểm cao độ, khi tham gia giao thông tuyệt đối phải chấp hành nghiêm các quy tắc giao thông đường bộ nhằm phòng tranh tai nạn xảy ra. Theo quy định của Luật giao thông đường bộ khi tham gia giao thông phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định; người điều khiển phương tiện phải quan sát, nếu thấy người đi bộ đang qua đường thì phải giảm tốc độ, nhường đường cho người đi bộ qua đường đảm bảo an toàn; điều khiển xe mô tô mà trong máu có nồng độ cồn vượt quá 0.25miligam/01 lít khí thở là hành vi bị nghiêm cấm.

Bị cáo nhận thức và biết rất rõ những quy định của pháp luật về giao thông đường bộ, nhưng bị cáo không tuân thủ chấp hành nghiêm khi tham gia giao thông cụ thể: Bị cáo điều khiển xe đi không đúng phần đường quy định (*chạy sang phần đường bên trái hướng đi*); điều khiển xe mô tô trong hơi thở có nồng độ cồn là 0.522 miligam/01 lít khí thở; khi quan sát phát hiện ông R qua đường nhưng bị cáo không giảm tốc độ để nhường đường ông R đang đi bộ qua đường nên xe mô tô bị cáo điều khiển đã va chạm vào người ông R dẫn đến tai nạn xảy ra, hậu quả làm Thạch Hồng R tử vong. Hành vi của bị

cáo Nguyễn Hữu Đ đã vi phạm vào khoản 1 Điều 9, khoản 4 Điều 11, khoản 8 Điều 8 Luật giao thông đường bộ, bị cáo hoàn toàn có lỗi trong vụ tai nạn giao thông.

Xét tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng, mặt khác để đảm bảo an toàn giao thông đường bộ Nhà nước đã tuyên truyền bằng nhiều hình thức mục đích để kéo giảm tai nạn giao thông nhằm bảo vệ tính mạng và tài sản của nhân dân khi tham gia giao thông, đồng thời xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật về tham gia giao thông. Do đó cần xử phạt bị cáo một mức hình phạt tù nhất định, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo nói riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] - Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] - Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra vụ án cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải hành vi phạm tội của mình, bị cáo tác động ông U khắc phục hậu quả về bồi thường thiệt hại do tính mạng bị xâm phạm, bà N là người đại diện hợp pháp của bị hại làm đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, người thân bị cáo có công với cách mạng. Xét thấy đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự sẽ được áp dụng khi quyết định hình phạt.

[6] - Về trách nhiệm dân sự bồi thường thiệt hại do tính mạng bị xâm phạm: Bà N là người đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bồi thường 110.000.000 đồng, bị cáo tác động ông U đã bồi thường xong. Tại phiên tòa bà N không có yêu cầu gì thêm, nên không xem xét giải quyết.

[8] - Về vật chứng gồm: Một giấy phép lái xe hạng A1, số: 840174000059, mang tên Nguyễn Hữu Đ, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C thu giữ để phục vụ điều tra vụ án. Hội đồng xét xử quyết định tuyên trả cho bị cáo Nguyễn Hữu Đ.

[9]-Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Hữu Đ nộp 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1 . Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu Đ phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu Đ 03 (ba) năm tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo Nguyễn Hữu Đ chấp hành án.

2. Về vật chứng: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tuyên trả cho bị cáo Nguyễn Hữu Đ nhận: Một giấy phép lái xe hạng A1, số: 840174000059, mang tên Nguyễn Hữu Đ.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Hữu Đ nộp 200.000 đồng án phí.

4. Về quyền kháng cáo:

- Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ./.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 02 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 06; Điều 07 và Điều 09 của Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Chi cục THADS huyện;
- Công an huyện;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lý Thanh Lâm